

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS - ST

Ngày: 05 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Doãn Dương D, tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1976 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn Tân, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn N (đã chết) và bà Dương Thị L, sinh năm 1933; đã ly hôn vợ năm 2004; con: không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Dương Đức Đ, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1972 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1933; vợ: Võ Thị T, sinh năm 1982; con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2007 và đứa nhỏ 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ông Ngô Sỹ C, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Lê Thanh C, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Phạm Sỹ Kiên, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, Doãn Dương D điều khiển xe mô tô chở Dương Đức Đ từ xã H đến xã S, huyện B xem lợn để mua. Khi đi qua xóm cồn, xã P, huyện B D nhìn thấy một máy cưa gỗ cầm tay nhãn hiệu STIH-MS 3812016 của anh Ngô Sỹ C đang để ở lề đường, cạnh xe ba gác không có ai trông giữ, D nói với Đ “Máy cưa gỗ tề”, Đ nói “lấy hê”, D đồng ý nên điều khiển xe đến gần máy cưa, Đ dùng tay phải xách chiếc máy cưa để lên yên xe, D tăng ga bỏ chạy được khoảng 700m thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Kết luận định giá số 64/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch kết luận máy cưa gỗ cầm tay, nhãn hiệu STIH-MS 381-2016 bị chiếm đoạt trị giá 5.250.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Doãn Dương D 01 máy cưa gỗ cầm tay, nhãn hiệu STIH-MS 381-2016 đã xử lý trả lại cho anh Ngô Sỹ C; Thu giữ của Doãn Dương D 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73F1-354.08 đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Sỹ C đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSBT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Doãn Dương D và Dương Đức Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt: bị cáo Doãn Dương D và Dương Đức Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người

nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại và những người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, khoảng 8 giờ 30 phút ngày 26/11/2018 bị cáo Doãn Dương D và Dương Đức Đ trên đường đi mua lợn khi đến xóm C, xã P các bị cáo nhìn thấy 01 máy cưa gỗ cầm tay của anh Ngô Sỹ C đang để bên lề đường không có ai trong giữ, bị cáo Đ đã lén lút lấy trộm máy cưa để lên yên xe, D tăng ga bỏ chạy được khoảng 700 m thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ. Kết luận định giá số 64/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bồ Trạch kết luận máy cưa gỗ cầm tay, nhãn hiệu STIH-MS 381-2016 bị chiếm đoạt trị giá 5.250.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đ và D đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, tổ chức, thực hiện hành vi phạm tội một cách tức thời, có tính chất bột phát, các bị cáo đều là người thực hành. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Doãn Dương D có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Dương Đức Đ có mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Do các bị cáo Doãn Dương D, Dương Đức Đ là lao động tự do, thu nhập không ổn định gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Doãn Dương D 01 máy cưa gỗ cầm tay, nhãn hiệu STIH-MS 381-2016 đã xử lý trả lại cho anh Ngô Sỹ C; Thu giữ của Doãn Dương D 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73F1-354.08 đã xử lý trả lại cho Doãn Dương D nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Sỹ C đã nhận lại tài sản đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Đức Đ và Doãn Dương D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Doãn Dương D và Dương Đức Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt:

- Doãn Dương D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Dương Đức Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Doãn Dương D cho UBND xã C và bị cáo Dương Đức Đ cho UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Doãn Dương D và Dương Đức Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C và UBND xã Đ, huyện B trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Doãn Dương D và Dương Đức Đ.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử buộc các bị cáo Doãn Dương D và Dương Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/3/2019, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Đồng Trạch;
- UBND xã Cự Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Mạnh Cường